

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án và cập nhật
kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Ngọc Lặc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các văn bản của Thủ tướng Chính phủ: Số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4 /2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 về việc phê duyệt phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện; số 2264/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến thời kỳ 2021-2030, huyện Ngọc Lặc; số 2598/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 và số 214/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất của các loại đất đã được phân bổ tại Quyết định số

2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh; số 557/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Ngọc Lặc;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3646/STNMT-CSĐĐ ngày 02/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Ngọc Lặc với các nội dung chính sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án vào Phụ biểu số 05 ban hành kèm theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ biểu kèm theo)

2. Các nội dung, chỉ tiêu sử dụng đất khác không thay đổi, điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp của không gian và số liệu diện tích, loại đất, chỉ tiêu sử dụng đất đã được UBND tỉnh phân bổ, phê duyệt tại các Quyết định: Số 2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022, số 2264/QĐ-UBND ngày 27/6/2023, số 2598/QĐ-UBND ngày 20/7/2023, số 214/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 và số 557/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; hướng dẫn UBND huyện Ngọc Lặc và các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật chỉ tiêu sử dụng đất vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt; hoàn thiện đầy đủ hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất, sử dụng rừng, xây dựng, bảo vệ môi trường... mới triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. UBND huyện Ngọc Lặc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn; cập nhật danh mục công trình dự án và các chỉ tiêu sử dụng đất được bổ sung, điều chỉnh vào hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt; chấp hành thực hiện nghiêm túc không gian và các chỉ tiêu sử dụng đất đã được UBND tỉnh phân bổ tại các Quyết định: Số 2907/QĐ-UBND ngày 26/8/2022, số 2264/QĐ-UBND ngày 27/6/2023, số 2598/QĐ-UBND ngày 20/7/2023, số 214/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 và số 557/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện Ngọc Lặc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
 - Lưu: VT, NN.
- (MC145.05.24)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

Phụ biểu:

Hạng mục công trình, dự án
Điều chỉnh, bổ sung thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Ngọc Lặc
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý
				Diện tích	Sử dụng vào loại đất			
I	Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất							
1.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp							
1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,42		0,42	SKC	Xã Đồng Thịnh	Thửa số 361, 356, DGT; tờ số 6, Bản đồ địa chính xã Đồng Thịnh đo vẽ năm 2006	
2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	2,50		2,50	SKC	Xã Kiên Thọ	Thửa số 9, 10, 11, 12, 16, DGT; tờ số 35; BĐĐC xã Kiên Thọ, đo vẽ năm 2006	
3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1,00		1,00	SKC	Xã Quang Trung	Thửa số 613, 614, 664, 604, 603, 604, 551, 552, 536, 535, 553, 600, 599, 617, 660, 601, 616, 661, 680, 615, 662, 679, 723, 663, 678, 724, 677, 725, 738, 739; tờ số 16; Bản đồ địa chính xã Quang Trung, đo vẽ năm 2006	
4	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thôn Thọ Phú	3,40		3,40	SKC	Xã Kiên Thọ	Thửa số 166; tờ số 41; Bản đồ địa chính xã Kiên Thọ, đo vẽ năm 2006	
5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3,00		3,00	SKC	Xã Kiên Thọ	Tờ số 36; tờ số 41; Bản đồ địa chính xã Kiên Thọ, đo vẽ năm 2006	
6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	4,81		4,81	SKC	Xã Cao Thịnh	Thửa số 16, 21, 26, 27, 42, 43, 67, 57, 101, DGT; tờ số 19; Bản đồ địa chính xã Cao Thịnh, đo vẽ năm 2006	
1.2	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản							

TT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý
				Diện tích	Sử dụng vào loại đất			
1	Mở rộng mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường	6,00		6,00	SKS	Xã Cao Ngọc	Thửa số 84, 91, 162, tờ số 06; Bản đồ địa chính xã Lộc Thịnh, đo vẽ năm 2006	
1.3	Đất nông nghiệp khác							
1	Đất nông nghiệp khác	16,00		16,00	NKH	Xã Đồng Thịnh	Các thửa 719 tờ bản đồ số 9; thửa 44, tờ bản đồ số 14 bản đồ địa chính xã Đồng Thịnh, tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2006	
III	Chuyển mục đích đất vườn ao trong cùng thửa đất ở có nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất							
1	Nguyễn Văn Thanh	0,2076	0,0220	0,0200	ONT	Xã Thúy Sơn		I 333606